

Số: 05/2026/QĐST-DS

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 117, Điều 299; Điều 304; Điều 307; Điều 317, Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 321; Điều 322; Điều 323; Điều 325; Điều 429; Điều 470 -Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 27; Điều 37-Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 -Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào điểm đ - khoản 1- Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 572/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng N (A2); địa chỉ trụ sở: Số B L, phường G, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Toàn V*: Ông Nguyễn Huy S– Chức vụ: Giám đốc A2 Chi nhánh H1.

- *Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của ông Nguyễn Huy S*: Bà Nguyễn Thị Phương A - Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng A2 Chi nhánh H1

Địa chỉ: Thôn S, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

* *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, tỉnh Bắc Ninh.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Ông Lê Văn H, sinh năm 1961 (là chồng bà M)
Anh Lê Tuấn A1, sinh năm 1989 (là con bà M)
Chị Vi Thị M1, sinh năm 1989 (là con dâu bà M)
(Ông H, anh Tuấn A1, chị M1 đều ủy quyền cho bà Nguyễn Thị M)
Cùng cư trú tại: Thôn H, xã H, tỉnh Bắc Ninh.
2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị M, ông Lê Văn H; anh Lê Tuấn A1, chị Vi Thị M1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N chi nhánh H1 số tiền tạm tính đến ngày 07/01/2026 là: 414.369.134 đồng, (Bằng chữ: Bốn trăm mười bốn triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn, một trăm ba tư đồng). Trong đó (Nợ gốc: 294.200.000 đồng; Nợ lãi: 120.169.134 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 2505LAV202104383 ngày 04/11/2021.

Kể từ ngày 08/01/2026, buộc bà Nguyễn Thị M, ông Lê Văn H; anh Lê Tuấn A1, chị Vi Thị M1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán phần nợ lãi, phát sinh theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2505LAV202104383 ngày 04/11/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Thời hạn trả nợ vào ngày 06 tháng 02 năm 2026.

*Về xử lý tài sản thế chấp: Kể từ ngày bản án/quyết định có hiệu lực Pháp luật mà bà Nguyễn Thị M và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên và lãi phát sinh thì A2 Chi nhánh H1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có biện pháp theo quy định của pháp luật và tiến hành kê biên, phát mại tài sản đối với thửa đất số 383, tờ bản đồ số 6, diện tích 514.3m² tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 27102021/HĐTC ngày 04/11/2021 để thu hồi nợ Ngân hàng.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Thị M và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Nguyễn Thị M và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

*Về án phí dân sự: Bà Nguyễn Thị M, ông Lê Văn H; anh Lê Tuấn A1, chị Vi Thị M1 có nghĩa vụ liên đới chịu cả số tiền án phí dân sự là 10.287.382,5 đồng (Mười triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, ba trăm tám hai phẩy năm đồng). Do bà Nguyễn Thị M và ông Lê Văn H thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn tổng số tiền là 5.143.691,25 đồng. Anh Lê Tuấn A1, chị Vi Thị M1 có nghĩa vụ liên đới chịu 5.143.691,25 đồng.

*Về chi phí xem xét thẩm định tài sản tại chỗ: Bà Nguyễn Thị M, ông Lê Văn H; anh Lê Tuấn A1, chị Vi Thị M1 có nghĩa vụ liên đới chịu cả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Do Ngân hàng N (A2) chi nhánh H1 đã tạm ứng số tiền trên, nên bà Nguyễn Thị M, ông Lê Văn H; anh Lê Tuấn A1, chị Vi Thị M1 có nghĩa vụ liên đới hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng cho Ngân hàng N (A2) chi nhánh H1.

-Hoàn trả Ngân hàng N (A2) chi nhánh H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.001.716 đồng (Mười triệu, không trăm linh một nghìn, bảy trăm mười sáu đồng) theo biên lai số 0004584 ngày 12/12/2025, tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 2-Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 2-Bắc Ninh;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị SỰ